

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ
quản lý nhà nước về tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1308/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phân cấp quản lý tàu cá

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét, cụ thể: Đăng ký tàu cá, xóa đăng ký tàu cá; cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác đối với tổ chức, cá nhân và cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét trên địa bàn theo quy định.

2. Tàu cá được giao quản lý tại khoản 1 Điều này là tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản; tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản và các loại tàu khác theo quy định pháp luật thủy sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Tổ chức xây dựng kế hoạch quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp; chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện tốt quy định về quản lý tàu cá.

Việc cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét phải căn cứ vào hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng ven bờ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, không làm phát sinh hoặc tăng hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản.

Có trách nhiệm bố trí nguồn lực, phân công bộ phận chuyên môn thực hiện quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét được phân cấp theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quản lý tàu cá được phân cấp tại Điều 1 Quyết định này khi cần thiết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Văn bản, giấy chứng nhận, giấy phép, giấy xác nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy chứng nhận, giấy phép, giấy xác nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026 và bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 và điểm b khoản 2 Điều 8 của Quy định về quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL- Bộ TP;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- BTL V5HQ; BTL VCSB 4, HDBP 28 và CC KN V5;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo – Tin học tỉnh, Website AG;
- LĐVP, Phòng: KT, KGVX, NC và TH;
- Lưu: VT, nvphuong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thức